ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 140 /2026/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 136/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 39/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Tờ trình số 513/TTr-SNNMT-TKĐĐ&ĐĐBĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, số 598/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 7 năm 2026 và số 810/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên mặt đất, trong lòng đất và vùng trời thuộc phạm vi quản lý hành chính của thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Những nội dung không nêu trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ.

4. Quyết định này không áp dụng đối với các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân hoạt động đo đạc và bản đồ nhằm mục đích phục vụ quốc phòng - an ninh trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Quy định thành lập bản đồ

Đối với bản đồ chuyên ngành quy định tại khoản 9 Điều 22, Điều 31 Luật Đo đạc và bản đồ và khoản 4 Điều 20 Luật Đất đai được thành lập để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, hạ tầng kỹ thuật và các lĩnh vực khác hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội cần bảo đảm các quy định sau:

- Về cơ sở toán học khi lập bản đồ: Việc thành lập bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội phải sử dụng Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 và hệ độ cao quốc gia Việt Nam theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ hiện chỉnh hoặc chỉnh lý: Được áp dụng ở các khu vực đã có bản đồ địa hình hoặc địa chính cùng tỷ lệ hoặc lớn hơn tỷ lệ bản đồ cần thành lập.

- Phạm vi đo vẽ cần rộng hơn so với ranh giới khu đất nghiên cứu tối thiểu 20 m để bảo đảm cho việc khớp nối hạ tầng kỹ thuật của dự án với khu vực

xung quanh dự án. Đối với các dự án nghiên cứu dạng tuyến (tuyến điện cao thế, đường giao thông, sông ngòi...) cần đo rộng hơn so với ranh giới nghiên cứu ít nhất là 30 m. Dáng đất được thể hiện trên bản đồ bằng điểm ghi chú độ cao thì mật độ phân bố đều không dưới 10 điểm/dm^2 trên bản đồ.

Bản đồ phải thể hiện thông tin về chủ sử dụng đất hoặc chủ đầu tư, địa điểm, ranh giới thửa đất, mốc giới (có thông tin, dữ liệu kèm theo), loại đất; các chỉ giới về quy hoạch, chỉ giới xây dựng (nếu có); ranh giới sử dụng đất theo các giấy tờ sử dụng đất hợp pháp hoặc hồ sơ pháp lý có liên quan; thể hiện nội dung, ghi chú phù hợp với mục đích sử dụng bản đồ và hiện trạng.

- Ký hiệu và phân lớp được thể hiện theo quy định hiện hành. Các ký hiệu cho công trình ngầm chưa được quy định cụ thể cần ghi chú rõ trên bản đồ và phân lớp theo nhóm đối tượng có cùng tính chất, công dụng. Khi chia mảnh bản đồ thì chọn khổ giấy sao cho các góc khung có giá trị tọa độ chẵn và trong một dự án chỉ dùng một loại khổ giấy.

Điều 3. Xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, xác nhận các sản phẩm đo đạc và bản đồ sử dụng làm tài liệu, hồ sơ phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất theo quy định tại khoản 23 Điều 2 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và điểm a khoản 23 Điều 2 Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm xác nhận ranh giới hiện trạng sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, khiếu kiện đối với bản đồ có thể hiện ranh giới sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ban hành kèm theo Nghị quyết số 265/2025/QH15.

Điều 4. Thiết kế kỹ thuật - dự toán

1. Thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện thẩm định Thiết kế kỹ thuật các dự án, công trình đo đạc và bản đồ, hạng mục về đo đạc và bản đồ thuộc dự án, công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư và các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư hoặc được giao là chủ đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ban hành kèm theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện thẩm định các dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ sử dụng nguồn vốn ngân sách do UBND cấp xã làm chủ đầu tư hoặc được giao là chủ đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ban hành kèm theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội.

c) Kết quả thẩm định là căn cứ để chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đề án, dự án theo quy định.

d) Cơ quan thẩm định dự toán kinh phí trong thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

2. Nội dung thiết kế kỹ thuật - dự toán

a) Sự cần thiết phải đo đạc, thành lập bản đồ;

b) Mục đích, yêu cầu, phạm vi của dự án;

c) Cơ sở pháp lý, các văn bản áp dụng trong thiết kế và thi công;

d) Đặc điểm địa hình, tình hình kinh tế xã hội của khu vực thực hiện dự án;

đ) Hiện trạng và khả năng sử dụng tư liệu, tài liệu đo đạc, bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ địa giới hành chính, các tư liệu ảnh và các loại tài liệu, bản đồ khác;

e) Thiết kế kỹ thuật và quy trình công nghệ từ tổng thể đến chi tiết cho từng hạng mục;

g) Kế hoạch thực hiện;

h) Công tác kiểm tra nghiệm thu, giao nộp sản phẩm;

i) Dự toán kinh phí.

3. Về đơn giá đo đạc và bản đồ: Thực hiện trên nguyên tắc chỉ được tính chi phí của những hạng mục công việc tương ứng khi thực hiện đo vẽ hoặc hiện chỉnh bản đồ.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, tham mưu cho UBND Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đo đạc và bản đồ trên địa bàn Thành phố theo quy định;

b) Kiểm tra, xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này;

c) Thẩm định đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xác nhận ranh giới quản lý, sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, khiếu kiện đối với bản đồ có thể hiện ranh giới sử dụng đất theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

b) Thẩm định các dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ sử dụng nguồn vốn ngân sách do UBND cấp xã làm chủ đầu tư hoặc được giao là chủ đầu tư theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

c) Tiếp nhận, quản lý sản phẩm đo đạc và bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính, mốc quy hoạch xây dựng, giao thông theo quy định.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường Hà Nội, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội có trách nhiệm tiếp nhận, lưu trữ, quản lý, cập nhật, khai thác và cung cấp dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ, khai thác, tiếp cận thông tin, sử dụng các sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật và quyết định này.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực đo đạc và bản đồ trong phạm vi pháp luật cho phép.

3. Chủ đầu tư và đơn vị thi công công trình hạ tầng đo đạc có trách nhiệm lập hồ sơ và bàn giao công trình cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt công trình để quản lý theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng đo đạc theo quy định của pháp luật.

5. Đề xuất và kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước đình chỉ phát hành hoặc thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về chủ quyền quốc gia, địa giới hành chính, địa danh; sản phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật; sản phẩm bản đồ có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ, cung cấp dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quyết định này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND Thành phố.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp luật, Cục chuyển đổi số - VPCP;
- Vụ Pháp chế của các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Các cục: KSTTHC, Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy; HĐND Thành phố;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban thuộc Thành ủy;
- VP ĐĐBQH&HĐND Thành phố, các Ban của HĐND Thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND Thành phố: LĐVP, các phòng, đơn vị, Trung tâm Thông tin: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng công báo);
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bùi Duy Cường